

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo
tại Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới
giai đoạn 2026 - 2030**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 279/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 625/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Nội vụ (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Các Sở GDĐT (để thực hiện);
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, HSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Quyên Thanh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Triển khai nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Chương trình
phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Thực hiện Quyết định số 625/QĐ-TTg ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình), Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ, khả thi các nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao tại khoản 5 Mục IV Chương trình; xác định rõ nhiệm vụ, sản phẩm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và tiến độ thực hiện trong ngành Giáo dục, phù hợp với đặc điểm từng cấp học, trình độ đào tạo và loại hình cơ sở giáo dục.

b) Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, bình đẳng, tôn trọng, không bạo lực; nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện sớm, tiếp nhận thông tin, hỗ trợ, can thiệp và phối hợp xử lý các vụ việc bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và các hành vi gây tổn hại đến an toàn, sức khỏe thể chất, tinh thần của người học trong cơ sở giáo dục.

c) Tăng cường giáo dục giới tính phù hợp với từng cấp học, giáo dục bình đẳng giới, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng an toàn số, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên không gian mạng; củng cố hoạt động tư vấn học đường, công tác xã hội và mạng lưới dịch vụ hỗ trợ người học.

2. Yêu cầu

a) Bám sát nhiệm vụ được giao tại khoản 5 Mục IV Chương trình; bảo đảm đúng chức năng, thẩm quyền, phối hợp liên ngành và lồng ghép với các chương trình, kế hoạch có liên quan; tận dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ, học liệu và hạ tầng số hiện có; không đặt thêm hồ sơ, thủ tục hành chính hoặc thiết chế mới.

b) Phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo và đặc điểm lứa tuổi; lấy người học làm trung tâm; bảo đảm an toàn, không kỳ thị, không đổ lỗi, không gây tổn thương thứ cấp. Việc thu thập, xử lý, chia sẻ và lưu trữ thông tin về người học, vụ

việc phải đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền và tuân thủ pháp luật về trẻ em, bảo vệ dữ liệu cá nhân; chỉ thu thập thông tin cần thiết, phân quyền truy cập, bảo đảm an toàn, bảo mật và hạn chế khả năng nhận diện người bị bạo lực trong thống kê, báo cáo.

c) Xác định rõ sản phẩm và mốc hoàn thành của từng nhiệm vụ; ưu tiên lồng ghép với hoạt động hiện có, hạn chế biên soạn tài liệu riêng lẻ, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn dần trải, khảo sát và kiểm tra riêng; chỉ xây dựng mới hoặc thí điểm khi thật sự cần thiết, có căn cứ và nguồn lực. Theo dõi, báo cáo, kiểm tra theo chế độ hiện hành; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, bình đẳng, tôn trọng; nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường hiệu quả tư vấn học đường, công tác xã hội, kết nối dịch vụ hỗ trợ để người học có nguy cơ hoặc bị bạo lực được hỗ trợ kịp thời, phù hợp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Đến năm 2030, các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện quy trình phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới theo quy định và hướng dẫn thống nhất của Bộ, phù hợp điều kiện thực tế; không yêu cầu mỗi cơ sở ban hành một quy trình riêng.

b) Đến năm 2030, hoàn thiện hướng dẫn và cập nhật, lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kỹ năng tự bảo vệ, an toàn số, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên không gian mạng trong chương trình, hoạt động giáo dục, học liệu và bồi dưỡng hiện có, phù hợp từng cấp học, trình độ đào tạo.

c) Tăng cường chất lượng và khả năng tiếp cận hoạt động tư vấn học đường, công tác xã hội trường học; thực hiện việc phối hợp, kết nối, chuyển gửi và hỗ trợ người học có liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới theo quy định hiện hành.

d) Phát triển cơ chế kết nối, phối hợp và chuyển gửi với cơ sở, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý, công tác xã hội và dịch vụ liên quan theo quy định hiện hành; ưu tiên khả năng tiếp cận của địa bàn khó khăn và người học dễ bị tổn thương.

đ) Rà soát, lựa chọn, phổ biến và áp dụng giải pháp, mô hình có hiệu quả về phòng ngừa bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và bạo lực trên cơ sở giới; chỉ thí điểm, đánh giá để nhân rộng khi cần thiết và có điều kiện thực hiện.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy trình phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong cơ sở giáo dục

a) Rà soát quy định, hướng dẫn và thực trạng triển khai; xác định nội dung cần thống nhất hoặc cập nhật trong hướng dẫn phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong cơ sở giáo dục.

b) Xây dựng hướng dẫn khung thống nhất, tích hợp yêu cầu về môi trường giáo dục an toàn và quy trình phòng ngừa, tiếp nhận, đánh giá nguy cơ, bảo đảm an toàn, hỗ trợ ban đầu, thông báo, xử lý, kết nối, chuyển gửi và theo dõi theo thẩm quyền; sử dụng quy định, hướng dẫn hiện hành làm nền tảng.

c) Hướng dẫn cơ sở giáo dục áp dụng quy trình khung thông qua đầu mối, kênh tiếp nhận và cơ chế phối hợp sẵn có, phù hợp cấp học, trình độ đào tạo và điều kiện thực tế; không yêu cầu cơ sở giáo dục ban hành quy trình riêng để thực hiện Kế hoạch.

2. Rà soát, lựa chọn và phổ biến giải pháp, mô hình phòng ngừa bạo lực học đường, xâm hại trẻ em

a) Sử dụng kết quả khảo sát, báo cáo, đánh giá sẵn có để xác định nguy cơ và lựa chọn giải pháp, mô hình phù hợp; chỉ khảo sát bổ sung hoặc thí điểm khi có khoảng trống thực tiễn cần kiểm chứng.

b) Ưu tiên giải pháp về quy tắc ứng xử, kỹ năng giải quyết xung đột, sự tham gia của người học, phối hợp nhà trường - gia đình - xã hội và hỗ trợ người học dễ bị tổn thương; lồng ghép vào hoạt động xây dựng trường học an toàn hiện hành.

c) Đánh giá khả năng vận hành, tiếp cận hỗ trợ, thời gian phản ứng, chất lượng phối hợp và mức độ an toàn của người học; phổ biến, nhân rộng giải pháp đã được đánh giá phù hợp, hiệu quả trong phạm vi nguồn lực hiện có.

3. Lồng ghép giáo dục giới tính, giáo dục bình đẳng giới, kỹ năng an toàn số và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên không gian mạng

a) Rà soát chương trình, môn học, hoạt động giáo dục và học liệu hiện có để lồng ghép nội dung phù hợp từng cấp học, trình độ đào tạo và đặc điểm lứa tuổi của người học.

b) Cập nhật, khai thác và dùng chung học liệu về giáo dục giới tính, bình đẳng giới, tôn trọng sự khác biệt, ranh giới cá nhân, kỹ năng tự bảo vệ, an toàn số, nhận diện và ứng phó với quấy rối, xâm hại, bắt nạt và bạo lực trên không gian mạng; chỉ xây dựng học liệu mới khi nội dung hiện có chưa đáp ứng.

c) Lồng ghép nội dung chuyên môn vào chương trình bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn và học liệu số hiện có; ưu tiên hình thức trực tuyến, tại chỗ và phương pháp tương tác, hạn chế tập huấn trực tiếp dàn trải; phát huy sự tham gia chủ động của người học.

4. Tăng cường công tác tư vấn học đường và công tác xã hội trong phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

a) Rà soát, hướng dẫn thực hiện quy định hiện hành về đầu mối, nhân sự và hoạt động tư vấn học đường, công tác xã hội trường học; không thành lập thêm tổ, bộ phận chỉ để thực hiện Kế hoạch. Cơ sở giáo dục tập trung nhận diện nguy cơ, bảo đảm an toàn, hỗ trợ ban đầu, xử lý hoặc thông báo theo thẩm quyền, kết nối, chuyển gửi và phối hợp theo dõi kết quả hỗ trợ; không thực hiện hoạt động trị liệu hoặc công việc chuyên môn vượt phạm vi, năng lực được giao.

b) Tích hợp hướng dẫn nhận diện nguy cơ, hỗ trợ ban đầu, theo dõi, kết nối và chuyển gửi vào quy trình, tài liệu hiện hành; bảo mật thông tin người học và chỉ chia sẻ thông tin cần thiết với người, cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

c) Lồng ghép nội dung tư vấn học đường, công tác xã hội và phối hợp liên ngành vào hoạt động bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn hiện có; ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục ở địa bàn khó khăn.

5. Phát triển cơ chế kết nối mạng lưới dịch vụ tư vấn tâm lý và công tác xã hội hỗ trợ người học

a) Tổng hợp, cập nhật từ nguồn chính thức thông tin liên hệ của cơ sở y tế, trợ giúp xã hội, bảo vệ trẻ em, trợ giúp pháp lý, công an và dịch vụ chuyên môn sẵn có để phục vụ kết nối, chuyển gửi phù hợp.

b) Hướng dẫn phối hợp, chuyển gửi và theo dõi kết quả hỗ trợ theo quy định hiện hành; mạng lưới là cơ chế kết nối đầu mối, không thành lập tổ chức mới, không đặt thêm tiêu chí công nhận, điều kiện cung cấp dịch vụ hoặc thủ tục bắt buộc.

c) Rà soát khả năng tiếp cận dịch vụ tại địa bàn khó khăn và nhóm người học dễ bị tổn thương; điều chỉnh đầu mối, phương thức phối hợp trên cơ sở đánh giá thực tiễn, không mặc định thí điểm hoặc đầu tư mạng lưới riêng.

6. Truyền thông, nâng cao nhận thức và phát triển năng lực

a) Tổ chức truyền thông thường xuyên, theo trọng tâm, trọng điểm về bình đẳng giới, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và an toàn trên không gian mạng; chuyển từ nâng cao nhận thức sang định hướng thay đổi hành vi.

b) Lồng ghép nội dung truyền thông, nâng cao năng lực vào hoạt động, chương trình bồi dưỡng và kênh thông tin hiện có; ưu tiên học liệu số, trực tuyến và sinh hoạt chuyên môn tại chỗ; không đặt chỉ tiêu thành lập đội ngũ nòng cốt riêng.

c) Phát huy vai trò của cha mẹ người học, tổ chức đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức của người học và lực lượng liên quan phù hợp với từng cấp học trong truyền thông, phát hiện sớm, hỗ trợ người học và xây dựng văn hóa ứng xử an toàn, tôn trọng.

7. Kiểm tra, giám sát, thống kê, báo cáo và đánh giá

a) Theo dõi thông tin, chỉ số cần thiết trong biểu mẫu, chế độ báo cáo hiện hành; lồng ghép kiểm tra, giám sát vào hoạt động chuyên môn và xây dựng trường học an toàn, tránh yêu cầu hồ sơ, báo cáo riêng.

b) Tổng hợp dữ liệu trên hạ tầng, hệ thống thông tin hiện có theo nguyên tắc bảo mật, chỉ sử dụng dữ liệu phù hợp mục đích và thẩm quyền; trực quan hóa thông tin tổng hợp khi có điều kiện, không phát triển mô-đun hoặc hệ thống riêng chỉ để thực hiện Kế hoạch.

c) Lồng ghép sơ kết năm 2028 và tổng kết năm 2030 với hoạt động có liên quan; đánh giá kết quả, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp theo.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2026: ban hành Kế hoạch; rà soát quy định, hướng dẫn, dữ liệu và nguồn lực hiện có; xác định nội dung cần thống nhất trong hướng dẫn khung.

2. Năm 2027: hoàn thiện, phổ biến hướng dẫn khung; rà soát, cập nhật nội dung giáo dục và học liệu; triển khai kết nối, chuyển gửi, tư vấn học đường và công tác xã hội theo quy định hiện hành.

3. Năm 2028: sơ kết, đánh giá việc áp dụng các giải pháp và khả năng tiếp cận hỗ trợ; điều chỉnh nội dung hướng dẫn, học liệu và phương thức phối hợp khi cần thiết.

4. Năm 2029: tiếp tục cập nhật, phổ biến giải pháp phù hợp; hỗ trợ chuyên môn và theo dõi kết quả theo chế độ hiện hành.

5. Năm 2030: hoàn thành nhiệm vụ theo Kế hoạch; tổng kết, đánh giá và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ có liên quan; nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị, sở giáo dục và đào tạo căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán hằng năm, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, thẩm định, bố trí kinh phí theo quy định; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán đúng định mức, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai. Ưu tiên lồng ghép, sử dụng cơ sở vật chất, hệ thống thông tin, tài liệu và đội ngũ hiện có; không hình thành nhiệm vụ chi, hệ thống dữ liệu, mạng lưới hoặc mô hình đầu tư riêng khi chưa thực sự cần thiết và chưa xác định rõ nguồn lực.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Học sinh, sinh viên

a) Là đầu mối tham mưu Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; lồng ghép kiểm tra trong hoạt động hiện hành.

b) Chủ trì hướng dẫn khung về phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; lựa chọn, phổ biến giải pháp trường học an toàn; phối hợp củng cố hoạt động tư vấn học đường, công tác xã hội và kết nối dịch vụ hỗ trợ theo chức năng.

c) Tổng hợp kết quả theo chế độ báo cáo hiện hành hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền; lồng ghép sơ kết, tổng kết với hoạt động có liên quan.

2. Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Phổ thông, Vụ Giáo dục Đại học và Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên

Theo phạm vi quản lý, rà soát, cập nhật, lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kỹ năng tự bảo vệ, an toàn số và phòng ngừa bạo lực trên không gian mạng trong chương trình, hoạt động, học liệu hiện có; phối hợp hướng dẫn cơ sở giáo dục áp dụng quy trình khung, tư vấn và kết nối dịch vụ; theo dõi kết quả theo chức năng.

3. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục

Phối hợp tích hợp nội dung phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới vào chương trình bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục hiện hành theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin

Hỗ trợ tích hợp thông tin tổng hợp, trực quan hóa dữ liệu trên hạ tầng hiện có khi đáp ứng điều kiện; phối hợp cập nhật học liệu số và nội dung an toàn số; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân, không xây dựng mô-đun riêng cho Kế hoạch.

5. Vụ Kế hoạch - Tài chính

Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán; tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo khả năng cân đối và quy định hiện hành; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí.

6. Văn phòng Bộ (Trung tâm Truyền thông và Sự kiện), Báo Giáo dục và Thời đại

Phối hợp truyền thông, phổ biến nội dung Kế hoạch qua kênh hiện có; giới thiệu giải pháp, học liệu phù hợp; bảo đảm thông tin chính xác và quyền riêng tư của người học.

7. Viện Chiến lược và Chính sách giáo dục

Phối hợp nghiên cứu, rà soát, đánh giá giải pháp và kết quả thực hiện trên cơ sở thông tin hiện có; chỉ khảo sát bổ sung khi cần thiết theo phân công.

8. Các sở giáo dục và đào tạo

a) Triển khai nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý, hướng dẫn cơ sở giáo dục áp dụng quy trình khung; sử dụng đầu mối hiện có, tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí nguồn lực và phối hợp liên ngành theo thẩm quyền.

b) Lồng ghép truyền thông, bồi dưỡng vào hoạt động hiện có; hỗ trợ kết nối, chuyển gửi với cơ quan, dịch vụ liên quan; phổ biến giải pháp phù hợp, chỉ tổ chức thí điểm khi thật sự cần thiết.

c) Tổng hợp số liệu, kết quả thực hiện theo chế độ báo cáo hiện hành; gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Học sinh, sinh viên) khi có yêu cầu theo thẩm quyền.

9. Các cơ sở giáo dục

a) Tổ chức thực hiện quy trình phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới theo quy định và hướng dẫn chung; sử dụng đầu mối, kênh tiếp nhận thông tin hiện có, không yêu cầu ban hành quy trình riêng chỉ để thực hiện Kế hoạch.

b) Tổ chức giáo dục, truyền thông, hỗ trợ ban đầu và chuyển gửi người học theo chức năng; phối hợp gia đình, cơ quan có thẩm quyền; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, lưu trữ và báo cáo theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, các đơn vị phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Học sinh, sinh viên) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, SẢN PHẨM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ VỚI BẠO LỰC TRÊN CƠ SỞ GIỚI
GIẢI ĐOẠN 2026 - 2030 TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BGDĐT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ/hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I. Hướng dẫn quy trình và giải pháp phòng ngừa					
1	Rà soát quy định, hướng dẫn và thực trạng; xây dựng hướng dẫn khung thống nhất về môi trường giáo dục an toàn và quy trình phòng ngừa, phát hiện, tiếp nhận, đánh giá nguy cơ, bảo đảm an toàn, hỗ trợ ban đầu, xử lý, chuyển gửi, theo dõi vụ việc theo thẩm quyền.	Báo cáo rà soát; hướng dẫn khung thống nhất	Vụ Học sinh, sinh viên	Các đơn vị quản lý cấp học, trình độ; sở GDĐT; cơ quan liên quan	12/2026 (rà soát); 12/2027 (hướng dẫn khung)
2	Rà soát, lựa chọn, phổ biến giải pháp, mô hình trường học an toàn và phòng ngừa bạo lực học đường, xâm hại trẻ em đã được đánh giá phù hợp, hiệu quả; chỉ khảo sát, thí điểm bổ sung khi thật sự cần thiết.	Danh mục giải pháp, mô hình phù hợp; nội dung phổ biến lồng ghép	Vụ Học sinh, sinh viên	Viện Chiến lược và Chính sách giáo dục; các đơn vị quản lý cấp học, trình độ; sở GDĐT	12/2027 (lựa chọn); cập nhật hằng năm 2028 - 2030
II. Lồng ghép giáo dục và bồi dưỡng					
3	Rà soát, lồng ghép giáo dục giới tính, bình đẳng giới, kỹ năng tự bảo vệ, an toàn số và phòng ngừa bạo lực trên không gian mạng trong chương trình, hoạt động giáo dục và học liệu hiện có dành cho người học.	Kết quả rà soát; nội dung được cập nhật, lồng ghép trong chương trình, hoạt động và học liệu hiện có	Vụ Giáo dục Mầm non; Vụ Giáo dục Phổ thông; Vụ Giáo dục Đại học; Cục Giáo dục	Vụ HSSV; Cục Nhà giáo và CBQLGD; Cục KHCN&TT; cơ sở đào tạo giáo viên	12/2027 (rà soát); 12/2028 (cập nhật); duy trì đến 2030

TT	Nhiệm vụ/hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
			ngành nghiệp và Giáo dục thường xuyên (theo phạm vi quản lý)		
4	Cập nhật, dùng chung học liệu hiện có; tích hợp nội dung chuyên môn vào bồi dưỡng nhà giáo và sinh hoạt chuyên môn, ưu tiên học liệu số, trực tuyến và tại chỗ.	Học liệu được cập nhật; nội dung bồi dưỡng được tích hợp	Vụ Học sinh, sinh viên (học liệu); Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (bồi dưỡng nhà giáo)	Các đơn vị quản lý cấp học, trình độ; Cục KHCN&TT; sở GDĐT	12/2028 (tích hợp); cập nhật hằng năm đến 2030
III. Tư vấn, công tác xã hội và kết nối dịch vụ					
5	Hướng dẫn thực hiện tư vấn học đường, công tác xã hội, nhận diện nguy cơ, bảo đảm an toàn, hỗ trợ ban đầu và chuyển gửi theo phạm vi chuyên môn, trên cơ sở quy định hiện hành.	Nội dung hướng dẫn áp dụng quy định hiện hành; kết quả triển khai tổng hợp	Vụ Học sinh, sinh viên	Các đơn vị quản lý cấp học, trình độ; Cục Nhà giáo và CBQLGD; sở GDĐT	12/2027 (hướng dẫn); triển khai hằng năm đến 2030
6	Tổng hợp thông tin từ nguồn chính thức về cơ sở, dịch vụ hỗ trợ hiện có; hướng dẫn cơ chế kết nối, phối hợp, chuyển gửi và theo dõi kết quả hỗ trợ, ưu tiên địa bàn khó khăn.	Danh mục đầu mối kết nối; nội dung hướng dẫn chuyển gửi tích hợp	Vụ Học sinh, sinh viên	Sở GDĐT; cơ quan y tế, công an, trợ giúp xã hội, trợ giúp pháp lý; đơn vị liên quan	12/2027 (danh mục đầu mối, hướng dẫn); cập nhật hằng năm đến 2030

TT	Nhiệm vụ/hoạt động	Sản phẩm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
IV. Truyền thông, báo cáo và đánh giá					
7	Lồng ghép truyền thông, nâng cao năng lực về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới vào kênh, hoạt động, tài liệu hiện có.	Nội dung và sản phẩm truyền thông, bồi dưỡng tích hợp	Vụ Học sinh, sinh viên	Văn phòng Bộ (Trung tâm Truyền thông và Sự kiện); Báo Giáo dục và Thời đại; các đơn vị quản lý cấp học, trình độ; sở GDĐT; cơ sở giáo dục	12/2027 (nội dung tích hợp); thực hiện hằng năm đến 2030
8	Tổng hợp số liệu, kiểm tra, giám sát theo chế độ hiện hành; tích hợp, trực quan hóa dữ liệu tổng hợp trên hạ tầng sẵn có khi đủ điều kiện.	Báo cáo theo chế độ hiện hành; thông tin tổng hợp từ hệ thống hiện có	Vụ Học sinh, sinh viên	Cục Khoa học, Công nghệ và Thông tin (hỗ trợ kỹ thuật); các đơn vị quản lý cấp học, trình độ; sở GDĐT	Tháng 12 hằng năm (2026 - 2030)
9	Lồng ghép sơ kết và tổng kết việc thực hiện Chương trình trong ngành Giáo dục với hoạt động có liên quan.	Báo cáo sơ kết; báo cáo tổng kết	Vụ Học sinh, sinh viên	Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; sở GDĐT	12/2028 (sơ kết); 12/2030 (tổng kết)